

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1			Trường	THCS Sài Đồng							
2			Học kỳ	2							
3			Năm học	2020-2021							
4											
5											
6											
7											
8	Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8	6A9
9	Thứ 2	1	SH - Trà	SH - Ngân	SH - Yến	SH - Tân	SH - Huệ	SH - M.Hiền	SH - Thủy.T	SH - Chi	SH - Trang
10		2	TOÁN - Trà	CN - Quỳnh.H	Anh - Minh	VĂN - Tân	Anh - M.Hiền	Anh - Dung	VĂN - Dung	CN - Thảo	SỬ - T.Hương
11		3	TOÁN - Trà	VĂN - Ngân	TOÁN - Yến	Anh - Kim	TIN - Tú	CN - Thảo	Anh - Dung	NHẠC - Q.Anh	Anh - T.Hà
12		4	SỬ - T.Hương	VĂN - Ngân	TIN - Tú	TOÁN - M.Hà	VĂN - Huệ	Anh - M.Hiền	TOÁN - Thủy.T	ANH - Dung	MT - N.Hương
13	Thứ 3	1	TD - Lưu	MT - N.Hương	TD - Giáp	NHẠC - Đào	TOÁN - Trà	TOÁN - Thảo	NHẠC - Q.Anh	SỬ - T.Hương	TOÁN - Trang
14		2	LÝ - Linh	Anh - Minh	VĂN - Vân	TIN - Tú	VĂN - Huệ	TD - Lưu	SỬ - T.Hương	SINH - Chi	Địa - K.Hiền
15		3	SINH - Ngọc.S	TOÁN - Hoa	NHẠC - Đào	MT - N.Hương	Nghĩ	TIN - Tú	Anh - T.Hà	Địa - K.Hiền	Nghĩ
16		4	TIN - Tú	SỬ - T.Hương	TOÁN - Yến	TOÁN - M.Hà	SỬ - Huệ	SINH - Chi	Nghĩ	VĂN - B.Phương	Nhạc - Q.Anh
17		5	Anh - Minh	SINH - Ngọc.S	CN - Quỳnh.H	VĂN - Tân	TOÁN - Trà	SỬ - M.Ngọc	LÝ - Linh	VĂN - B.Phương	TOÁN - Trang
18	Thứ 4	1	VĂN - Ngân	Địa - Duyên	LÝ - Linh	CN - Thảo	TD - Lưu	Anh - M.Hiền	TOÁN - Thủy.T	TOÁN - H.Phương	VĂN - V.Anh.v
19		2	Địa - Duyên	TOÁN - Hoa	TOÁN - Yến	SỬ - T.Hương	VĂN - Huệ	TOÁN - Thảo	Địa - K.Hiền	Anh - M.Hiền	TOÁN - Trang
20		3	VĂN - Ngân	VĂN - Ngân	MT - N.Hương	TD - Lưu	NHẠC - Đào	Địa - K.Hiền	VĂN - Dung	TOÁN - H.Phương	GD - B.Phương
21		4		LÝ - Lệ		Anh - Kim	CN - Thảo	MT - N.Hương	GD - B.Phương	Nghĩ	TOÁN - Trang
22		5					MT - N.Hương	GD - B.Phương	SINH - Huyền.S	LÝ - Linh	Anh - T.Hà
23	Thứ 5	1	NHẠC - Đào	TD - Lưu	VĂN - Vân	LÝ - Linh	VĂN - Huệ	VĂN - T.Hương	CN - Thảo	VĂN - B.Phương	TD - Trung
24		2	Anh - Minh	TOÁN - Hoa	Địa - Duyên	TOÁN - M.Hà	TOÁN - Trà	NHẠC - Q.Anh	TIN - Tú	GD - B.Phương	LÝ - Linh
25		3	VĂN - Ngân	NHẠC - Đào	SỬ - T.Hương	GD - B.Phương	TOÁN - Trà	TOÁN - Thảo	TOÁN - Thủy.T	TOÁN - H.Phương	Anh - T.Hà
26		4	VĂN - Ngân	Anh - Minh	GD - B.Phương	VĂN - Tân	SINH - Ngọc.S	Nghĩ	Anh - T.Hà	Anh - M.Hiền	VĂN - V.Anh.v
27		5	CN - Quỳnh.H	TIN - Tú	Anh - Minh	VĂN - Tân	Anh - M.Hiền	VĂN - T.Hương	VĂN - Dung	MT - N.Hương	VĂN - V.Anh.v
28	Thứ 6	1	TOÁN - Trà	GD - B.Phương	VĂN - Vân	Anh - Kim	Anh - M.Hiền	LÝ - Linh	TOÁN - Thủy.T	TIN - Anh	CN - Thảo
29		2	GD - B.Phương	Anh - Minh	VĂN - Vân	TOÁN - M.Hà	Địa - K.Hiền	VĂN - T.Hương	TD - Lưu	Anh - M.Hiền	VĂN - V.Anh.v
30		3	TOÁN - Trà	TOÁN - Hoa	TOÁN - Yến	Nghĩ	GD - B.Phương	TOÁN - Thảo	MT - N.Hương	TOÁN - H.Phương	SINH - Ngọc.S
31		4	MT - N.Hương	Nghĩ	Anh - Minh	SINH - Ngọc.S	LÝ - Linh	Anh - M.Hiền	Anh - T.Hà	TD - Trung	Anh - Luyến
32		5	Anh - Minh	VĂN - Ngân	SINH - Ngọc.S	Địa - K.Hiền	ANH - Luyến	VĂN - T.Hương	VĂN - Dung	VĂN - B.Phương	TIN - Anh
33	Thứ 7	1									
34		2									
35		3									
36		4									
37		5									

Thời khóa biểu lớp

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 17-02-2

[illegible]



	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7	8A8	8A9	8A10	9A1	9A2
9	SH - H.Nga	SH - Ngọc.T	SH - Duyên	SH - M.Hương	SH - M.Hà	SH - Hoa	SH - Dung	SH - P.Nga	SH - Ngân	SH - Chiên	SH - Minh
10	VĂN - H.Nga	Anh - Thủy	NHẠC - Đào	ĐỊA - Duyên	TOÁN - M.Hà	TOÁN - Hoa	TOÁN - Tâm	SINH - Chi	MT - Mến	HÓA - Bình	TOÁN - Mai
11	Anh - Quỳnh.A	VĂN - Huệ	TOÁN - Như	TOÁN - M.Hương	MT - Mến	LÝ - Lệ	VĂN - Dung	GDCD - Huệ	VĂN - Ngân	VĂN - Chiên	NHẠC - Đào
12	HÓA - Quỳnh.H	TOÁN - Ngọc.T	Anh - Thủy	TOÁN - M.Hương	Anh - Quỳnh.A	VĂN - Tân	GDCD - Huệ	MT - Mến	VĂN - Ngân	LÝ - Lệ	Anh - Minh
13	SỬ - Đình	VĂN - Huệ	TD - Tuyền	Nghĩ	TOÁN - M.Hà	TD - Trung	CN - Q.Hà	TOÁN - Mai	LÝ - Lệ	ĐỊA - K.Hiền	Anh - Minh
14	CN - Q.Hà	NHẠC - Đào	Nghĩ	MT - Mến	VĂN - V.Hà	TOÁN - Hoa	Anh - V.Anh.A	Anh - Kim	TOÁN - Anh	VĂN - Chiên	SỬ - Đình
15	ĐỊA - Duyên	Nghĩ	MT - Mến	TOÁN - M.Hương	TOÁN - M.Hà	Nghĩ	LÝ - Linh	TOÁN - Mai	Nghĩ	Anh - Minh	SINH - Chi
16	Nghĩ	SINH - Ngọc.S	TOÁN - Như	GDCD - Huệ	LÝ - Lệ	CN - M.Hương	Nghĩ	Nghĩ	SỬ - Đình	TOÁN - Nguyệt	TOÁN - Mai
17	TOÁN - P.Hương	VĂN - Huệ	Nghĩ	Anh - Kim	VĂN - V.Hà	HÓA - Bình	ĐỊA - Thái	Nhạc - Đào	GDCD - Huệ	TOÁN - Nguyệt	GDCD - Ngân
18	Nghĩ	TOÁN - Ngọc.T	TOÁN - Như	VĂN - Huệ	VĂN - V.Hà	VĂN - Tân	VĂN - Dung	Anh - Kim	TD - Trung	NHẠC - Đào	Nghĩ
19	Anh - Luyến	TD - Tuyền	SINH - Ngọc.S	Anh - Kim	Anh - Quỳnh.A	SINH - Chi	SINH - H.Hà	Nghĩ	Anh - V.Anh.A	Nghĩ	VĂN - Ngân
20	VĂN - H.Nga	Anh - Luyến	Nghĩ	Nghĩ	Nghĩ	Anh - V.Anh.A	TOÁN - Tâm	Anh - Kim	Nghĩ	SỬ - Đình	TOÁN - Mai
21	Anh - Quỳnh.A	Nghĩ	Anh - Luyến	HÓA - Quỳnh.H	NHẠC - Đào	MT - Mến	Anh - V.Anh.A	HÓA - Huyền	TOÁN - Anh	SINH - Chi	TOÁN - Mai
22				ANH - Luyến						LÝ - Lệ	LÝ - Đ.Huyền
23	TD - Tuyền	TOÁN - Ngọc.T	HÓA - Quỳnh.H	Nghĩ	ĐỊA - K.Hiền	VĂN - Tân	HÓA - Huyền	ĐỊA - Thái	CN - Q.Hà	Anh - Luyến	HÓA - Bình
24	Nghĩ	ANH - C.Thủy	VĂN - M.Ngọc	SỬ - Đình	Nghĩ	VĂN - Tân	TD - Trung	Nghĩ	NHẠC - Đào	VĂN - Chiên	ANH - Luyến
25	TOÁN - P.Hương	Nghĩ	Nghĩ	Anh - Kim	SỬ - Đình	TOÁN - Hoa	TOÁN - Tâm	VĂN - P.Nga	TOÁN - Anh	Anh - Minh	ĐỊA - K.Hiền
26	MT - Mến	HÓA - Quỳnh.H	Anh - Thủy	VĂN - Huệ	Anh - Quỳnh.A	Nghĩ	Nghĩ	TD - Trung	Anh - V.Anh.A	VĂN - Chiên	SỬ - Đình
27	NHẠC - Đào	LÝ - Đ.Huyền	ĐỊA - Duyên	VĂN - Huệ	Nghĩ	Anh - V.Anh.A	MT - Mến	VĂN - P.Nga	Nghĩ	SINH - Chi	VĂN - Ngân
28	SINH - Ngọc.S	TOÁN - Ngọc.T	CN - Q.Hà	Nghĩ	Nghĩ	ĐỊA - K.Hiền	VĂN - Dung	TOÁN - Mai	HÓA - Huyền	TOÁN - Nguyệt	VĂN - Ngân
29	VĂN - H.Nga	Anh - Thủy	TOÁN - Như	SINH - Ngọc.S	TD - Tuyền	TOÁN - Hoa	NHẠC - Tuấn	VĂN - P.Nga	Anh - V.Anh.A	TOÁN - Nguyệt	SINH - Chi
30	VĂN - H.Nga	Nghĩ	SỬ - Đình	NHẠC - Tuấn	CN - Q.Hà	Anh - V.Anh.A	Nghĩ	TOÁN - Mai	TOÁN - Anh	VĂN - Chiên	VĂN - Ngân
31	Nghĩ	SỬ - T.Hương	VĂN - M.Ngọc	CN - M.Hương	SINH - Chi	NHẠC - Tuấn	Anh - V.Anh.A	Nghĩ	SINH - H.Hà	CN - Q.Hà	LÝ - Đ.Huyền
32	Anh - Quỳnh.A	MT - Mến	GDCD - Huệ	TOÁN - M.Hương	TOÁN - M.Hà	Nghĩ	SỬ - Đình	LÝ - Đ.Huyền	VĂN - Ngân	GDCD - Chiên	CN - Q.Hà
33	TOÁN - P.Hương	VĂN - Huệ	VĂN - M.Ngọc	TD - Tuyền	HÓA - Bình	Nghĩ	Nghĩ	CN - Q.Hà	VĂN - Ngân	SỬ - Đình	TD - Giáp
34	TOÁN - P.Hương	CN - Q.Hà	VĂN - M.Ngọc	VĂN - Huệ	VĂN - V.Hà	GDCD - Huệ	VĂN - Dung	SỬ - Đình	ĐỊA - Thái	TD - Giáp	HÓA - Bình
35	GDCD - H.Nga	ĐỊA - Thái	Anh - C.Thủy	LÝ - Linh	GDCD - Huệ	SỬ - Đình	TOÁN - Tâm	VĂN - P.Nga	Nghĩ	Anh - Minh	VĂN - Ngân
36	LÝ - Đ.Huyền	GDCD - H.Nga	LÝ - Linh							HÓA - Bình	Anh - Minh
37											

LONG
NG
C C
D



	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN	AO
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8	9A3	9A4	9A5	9A6	9A7	9A8		
9	SH - Huyền	SH - T.Hiền	SH - Bình	SH - Tuyển	SH - P.Hương	SH - Đ.Huyền		
10	Anh - Thoa	LÝ - Lệ	Anh - Kim	SINH - Tuyển	TOÁN - P.Hương	TD - D.Hương		
11	VĂN - T.Huyền	Anh - Thủy	TD - D.Hương	VĂN - V.Anh.v	Anh - M.Hiền	VĂN - H.Nga		
12	TOÁN - Trà	NHẠC - Đào	Anh - Kim	GDCD - Dung	TOÁN - P.Hương	LÝ - Đ.Huyền		
13	SỬ - Vân	VĂN - T.Hiền	TOÁN - Hoa	HÓA - Huyền	Anh - M.Hiền	Anh - V.Anh.A		
14	HÓA - Huyền	VĂN - T.Hiền	ĐỊA - Duyên	VĂN - V.Anh.v	SINH - H.Hà	NHẠC - Q.Anh		
15	TOÁN - Trà	SỬ - Đình	LÝ - Hào	Anh - Thoa	CN - Q.Hà	HÓA - Huyền		
16	TOÁN - Trà	HÓA - Bình	SỬ - Vân	VĂN - V.Anh.v	ĐỊA - Duyên	GDCD - Ngân		
17	LÝ - Lệ	ĐỊA - K.Hiền	SINH - H.Hà	LÝ - Hào	NHẠC - Q.Anh	TOÁN - Yên		
18	LÝ - Lệ	CN - Q.Hà	VĂN - M.Ngọc	SỬ - Vân	VĂN - P.Nga	VĂN - H.Nga		
19	VĂN - T.Huyền	LÝ - Lệ	LÝ - Hào	NHẠC - Q.Anh	GDCD - Ngân	SỬ - Vân		
20	Nghĩ	TOÁN - Anh	TOÁN - Hoa	SINH - Tuyển	VĂN - P.Nga	SINH - H.Hà		
21	CN - Q.Hà	Anh - Thủy	TOÁN - Hoa	Anh - Thoa	LÝ - Đ.Huyền	ĐỊA - Duyên		
22	SINH - Chi	SINH - H.Hà	NHẠC - Q.Anh	ĐỊA - Duyên	Anh - M.Hiền	Anh - V.Anh.A		
23	TD - Giáp	TOÁN - Anh	VĂN - M.Ngọc	VĂN - V.Anh.v	TOÁN - P.Hương	TOÁN - Yên		
24	HÓA - Huyền	Nghĩ	CN - Q.Hà	VĂN - V.Anh.v	SỬ - Vân	TOÁN - Yên		
25	ANH - Luyến	VĂN - T.Hiền	HÓA - Bình	TOÁN - Hiên	HÓA - Huyền	Nghĩ		
26	NHẠC - Đào	ANH - Luyến	VĂN - M.Ngọc	TOÁN - Hiên	VĂN - P.Nga	HÓA - Huyền		
27	VĂN - T.Huyền	VĂN - T.Hiền	ANH - Luyến	LÝ - Hào	SINH - H.Hà	SỬ - Vân		
28	GDCD - Ngân	SỬ - Đình	VĂN - M.Ngọc	Anh - Luyến	VĂN - P.Nga	VĂN - H.Nga		
29	TOÁN - Trà	HÓA - Bình	Anh - Kim	HÓA - Huyền	Anh - Luyến	SINH - H.Hà		
30	SINH - Chi	Anh - Thủy	VĂN - M.Ngọc	Nghĩ	HÓA - Huyền	Anh - Luyến		
31	ĐỊA - K.Hiền	GDCD - Ngân	HÓA - Bình	TOÁN - Hiên	Nghĩ	TOÁN - Yên		
32	Anh - Thoa	VĂN - T.Hiền	TOÁN - Hoa	TOÁN - Hiên	TOÁN - P.Hương	Anh - V.Anh.A		
33	VĂN - T.Huyền	TOÁN - Anh	GDCD - Dung	TD - D.Hương	SỬ - Vân	VĂN - H.Nga		
34	VĂN - T.Huyền	TOÁN - Anh	SINH - H.Hà	SỬ - Vân	LÝ - Đ.Huyền	VĂN - H.Nga		
35	ANH - Thoa	TD - Giáp	SỬ - Vân	CN - Q.Hà	TD - D.Hương	LÝ - Đ.Huyền		
36	SỬ - Vân	SINH - H.Hà	Nghĩ	Anh - Thoa	VĂN - P.Nga	CN - Q.Hà		
37								